CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN KHUNG MUA SẮM TẬP TRUNG

Số: 02/2018/TTK/PT-SYTHN

Gói thầu số 03: Mua sắm, lắp đặt thiết bị, thuộc dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung trang thiết bị y tế năm 2018 (đợt 2)

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 2 năm 2016 của Bộ Tài Chính hướng dẫn việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 1940/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm tập trung trang thiết bị y tế năm 2018(đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 624/QĐ-SYT ngày 14/12/2018 của Sở Y tế tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 03: Mua sắm, lắp đặt thiết bị, thuộc dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung trang thiết bị y tế năm 2018 (đợt 2)

Căn cứ hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu gói thầu số 03: Mua sắm, lắp đặt thiết bị, thuộc dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung trang thiết bị y tế năm 2018 (đợt 2)

Căn cứ Biên bản thương thảo thỏa thuận khung ký ngày 05 tháng 12 năm 2018 ký giữa Sở Y tế tỉnh Hà Nam và Công ty Cổ phần Công nghệ y tế Phương Tây;

Hôm nay, ngày 10...tháng..12...năm 2018, tại Sở Y tế tỉnh Hà Nam, chúng tôi gồm có:

I. ĐƠN VỊ MUA SẮM TẬP TRUNG: SỞ Y TẾ TỈNH HÀ NAM ***(Gọi tắt là Bên A)***

- Do ông : **Lê Quang Minh** Chức vụ : **Giám đốc**
- Địa chỉ : Đường Trường Chinh, Tp. Phủ Lý, T. Hà Nam
- Số điện thoại : 02263852729 Fax :
- Mã số thuế :
- Tài khoản : 3713.0.1052143
- Tại : Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Nam

II. NHÀ THẦU CUNG CẤP TÀI SẢN: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y TẾ PHƯƠNG TÂY ***(Gọi tắt là Bên B)***

- Do ông : **Trần Trung Kiên** Chức vụ : **Giám đốc**
- Địa chỉ : Số 139/2 Nguyễn Thái Học, P. Điện Biên, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

VPGD tại Hà Nội : 17 Ngõ 26 Võ Văn Dũng, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội.

- Số điện thoại : 02438489885 Fax : 02438489910
- Giấy ĐKKD số: : 0101742253
- Mã số thuế : 0104742253

Hai bên thống nhất ký kết Thỏa thuận khung mua sắm tập trung với các nội dung sau:

Điều 1. Danh mục tài sản cung cấp

1. Chủng loại tài sản cung cấp theo Phụ lục 01 kèm theo thỏa thuận khung

2. Số lượng tài sản theo Phụ lục 01 kèm theo thỏa thuận khung

3. Danh sách các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản theo Phụ lục 01 kèm theo thỏa thuận khung

Điều 2. Giá bán tài sản

Giá bán tài sản tương ứng với từng loại tài sản tại Điều 1 của Thỏa thuận

Giá trị thỏa thuận khung tương ứng với số lượng và giá từng loại tài sản tại Phụ lục 01 kèm theo thỏa thuận khung, là: **5.025.150.000 đồng** *(Bằng chữ: Năm tỷ không trăm hai mươi lăm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng ./.)*

Điều 3. Thanh toán, thanh lý thỏa thuận khung

1. Thời hạn và phương thức thanh toán:

Các đơn vị tiếp nhận tài sản trực tiếp ký hợp đồng (trọn gói) mua sắm với Nhà thầu cung cấp tài sản theo mẫu 05a/TSC-MSTT kèm theo thỏa thuận khung này

Các đơn vị tiếp nhận tài sản chịu trách nhiệm thanh toán theo hợp đồng mua bán đã ký kết với nhà cung cấp trong vòng 15 ngày ngay sau khi nghiệm thu, bàn giao tài sản và nhận đầy đủ hồ sơ chứng từ theo quy định.

Đồng tiền thanh toán: VNĐ

2. Thanh lý:

Sau khi Nhà thầu hoàn tất các thủ tục ký kết hợp đồng, giao nhận tài sản, thanh toán với các đơn vị sử dụng tài sản thì Nhà thầu và đơn vị mua sắm tập trung sẽ tiến hành lập biên bản thanh lý hợp đồng thỏa thuận khung theo quy định.

Điều 4. Thời gian, địa điểm giao tài sản

1. Thời gian giao tài sản: Trong vòng 60 ngày kể từ ngày Nhà thầu cung cấp tài sản ký hợp đồng trực tiếp với các đơn vị sử dụng tài sản.

2. Địa điểm giao tài sản: Tại nơi sử dụng (Theo Phụ lục 01 kèm theo Thỏa thuận khung)

Điều 5. Bảo hành, bảo trì; đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản

1. Điều kiện bảo hành, bảo trì: Theo hồ sơ dự thầu của Nhà Thầu

2. Đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản:

- Nhà thầu có trách nhiệm hướng dẫn sử dụng tài sản theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất cho đơn vị sử dụng, thực hiện đúng theo cam kết trong Hồ sơ dự thầu.

- Cung cấp cho bên mua các tài liệu chỉ dẫn chi tiết về sử dụng hàng hóa

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các Bên có liên quan

1. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị mua sắm tập trung:

- Ký kết thỏa thuận khung với Nhà thầu cung cấp tài sản;

- Đăng tải thỏa thuận khung ký kết giữa Đơn vị mua sắm tập trung và Nhà thầu, tài liệu chi tiết kèm theo; mẫu Hợp đồng mua sắm, Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản theo quy định về mua sắm tập trung;

- Chỉ đạo các đơn vị sử dụng tiếp nhận tài sản, ký hợp đồng theo danh mục hàng hóa đã được phê duyệt, thanh toán, thanh lý hợp đồng theo quy định;

- Giám sát quá trình thỏa thuận khung, hợp đồng của Nhà thầu cung cấp tài sản;

- Thông báo cho các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản toàn bộ các nội dung Thỏa thuận khung mua sắm tập trung;

- Yêu cầu Nhà thầu và Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản thực hiện đúng các điều khoản đã nêu trong Thỏa thuận khung này;

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp tài sản:

- Ký kết thỏa thuận khung với đơn vị mua sắm tập trung (bên mời thầu);

- Ký hợp đồng mua sắm tài sản với các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản. Hợp đồng phải được ký kết trong vòng 15 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung mua sắm tập trung có hiệu lực.

- Cung cấp đầy đủ các tài sản (mô tả chi tiết tiêu chuẩn kỹ thuật, xuất xứ của hàng hóa, số lượng theo Phụ lục 01 kèm theo Thỏa thuận khung); lắp đặt, hướng dẫn sử dụng tài sản tại đơn vị sử dụng tài sản;

- Phối hợp với đơn vị mua sắm tập trung trong quá trình triển khai thỏa thuận khung và hợp đồng cụ thể đối với các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Thường xuyên báo cáo tiến độ với Sở Y tế tỉnh Hà Nam;

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm, sử dụng tài sản:

- Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua bán tài sản với Nhà thầu đã được đơn vị mua sắm tập trung ký thỏa thuận khung;

- Hợp đồng mua sắm tài sản được lập theo mẫu 05a/TSC-MSTT gửi kèm thỏa thuận khung này. Hợp đồng phải được ký kết trong vòng 15 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung mua sắm tập trung có hiệu lực.

- Lập biên bản nghiệm thu, bàn giao tiếp nhận tài sản theo mẫu 06/TSC-MSTT kèm theo thỏa thuận khung này và kèm các hồ sơ, tài liệu có liên quan, bao gồm:

+ Hợp đồng mua sắm tài sản (bản chính);

+ Hóa đơn bán hàng (bản chính);

+ Phiếu bảo hành (bản chính);

+ Hồ sơ kỹ thuật, tài liệu hướng dẫn sử dụng (bản chính);

+ Hồ sơ CO, CQ (bản sao);

+ Các văn bản giấy tờ khác (nếu có);

- Thanh toán: Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm thanh toán tiền mua tài sản cho Nhà thầu cung cấp tài sản. Việc thanh toán tiền mua sắm tài sản phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, theo thỏa thuận khung này và theo hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với Nhà thầu cung cấp tài sản;

- Thanh lý:

+ Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản với Nhà thầu cung cấp tài sản.

+ Quyết toán kinh phí mua sắm tài sản.

+ Việc quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật và hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với nhà thầu cung cấp tài sản.

- Các văn bản (bản chính) liên quan bao gồm: Hợp đồng; Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản, thanh lý hợp đồng giữa đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản và Nhà thầu cung cấp tài sản đều phải gửi 01 bản cho Đơn vị mua sắm tập trung để tổng hợp theo dõi báo cáo các cấp theo quy định về mua sắm tập trung;

- Theo dõi tài sản trên sổ sách kế toán, quản lý, sử dụng tài sản được trang bị theo quy định của pháp luật kế toán, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản

Nhà nước;

Điều 7. Hiệu lực của Thỏa thuận khung

Thỏa thuận khung này là cơ sở để các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản với Nhà thầu cung tài sản.

Thỏa thuận khung có hiệu lực kể từ ngày ký và kết thúc khi Nhà thầu và đơn vị mua sắm tập trung ký thanh lý hợp đồng thỏa thuận khung.

Điều 8: Bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung

Giá trị bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung: Trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày hai bên ký Thỏa thuận khung, Bên B phải nộp cho Bên A một khoản bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung là 03% giá trị Thỏa thuận khung tương ứng số tiền là: **150.754.500 VNĐ** *(Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu bảy trăm năm mươi tư nghìn năm trăm đồng./.).*

- Hình thức bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung: Bảo lãnh Ngân hàng.

- Bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo Thỏa thuận khung.

- Bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung có hiệu lực kể từ ngày Thỏa thuận khung có hiệu lực đến khi Nhà thầu và đơn vị mua sắm tập trung thanh lý hợp đồng thỏa thuận khung.

Điều 9. Xử phạt do vi phạm thỏa thuận khung.

- Các bên có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

- Thời gian để tiến hành hòa giải: 45 ngày kể từ ngày gửi yêu cầu giải quyết tranh chấp.

- Giải quyết tranh chấp: Khi phát sinh tranh chấp, bên yêu cầu giải quyết tranh chấp gửi văn bản đề nghị giải quyết tranh chấp. Thời gian giải quyết tranh chấp là 45 ngày kể từ ngày gửi yêu cầu giải quyết tranh chấp, nếu trong thời gian này hai bên không thỏa thuận được thì một trong các bên gửi đơn khởi kiện giải quyết tranh chấp ra Tòa Kinh tế - Tòa án Nhân dân tỉnh Hà Nam để giải quyết. Mọi án phí và bất kỳ chi phí liên quan đến kiện tụng đều do bên thua kiện trả.

Điều 10. Các nội dung liên quan khác.

Thỏa thuận khung này được làm thành 15 bản có giá trị pháp lý như nhau;

Đơn vị mua sắm tập trung giữ 08 bản, Nhà thầu cung cấp tài sản giữ 02 bản; đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản giữ 01 bản.

Thỏa thuận khung này là cơ sở để các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản với Nhà thầu cung tài sản./.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU CUNG CẤP TÀI SẢN	**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ MUA SẮM TẬP TRUNG**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*
GIÁM ĐỐC	GIÁM ĐỐC
Trần Trung Kiên	Lê Quang Minh

PHỤ LỤC 01

(Phụ lục này là bản không thể tách rời của Thỏa thuận khung mua sắm tập trung ký ngày /12/2018 giữa Sở Y tế tỉnh Hà Nam và công ty Cổ phần Công nghệ y tế Phương Tây)

Stt	Danh mục tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá VNĐ	Thành tiền VNĐ	Đơn vị sử dụng
1.	**MÁY CHẨN ĐOÁN HELICOBACTER PYLORI (HOÀN TOÀN TỰĐỘNG)** ▪ Model: HUBT-20A1 ▪ Hãng sản xuất : Headway ▪ Nước sản xuất: Trung Quốc ▪ Máy mới 100% ▪ Năm sản xuất năm 2018 ▪ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2003, EC ▪ Bảo hành theo tiêu chuẩn của hãng(12 tháng)	Chiếc	01	299.650.000	299.650.000	Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam
2.	**THIẾT BỊ LASER ĐIỀU TRỊ** ▪ Model: MINI-630 ▪ Xuất xứ: Việt Nam ▪ Máy mới 100% ▪ Năm sản xuất năm 2018 ▪ Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015 ▪ Bảo hành theo tiêu chuẩn của hãng(12 tháng)	Chiếc	02	44.950.000	89.900.000	Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam
3.	**MÁY SÓNG NGẮN** ▪ Model: SW -180 ▪ Hãng sản xuất: ITO ▪ Nước sản xuất: Nhật Bản ▪ Máy mới 100% ▪ Sản xuất năm 2018 ▪ Đạt tiêu chuẩn chất lượng: 14001:2015, EN ISO 13485:2012+ AC:2012	Chiếc	01	485.000.000	485.000.000	Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam

Stt	Danh mục tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá VNĐ	Thành tiền VNĐ	Đơn vị sử dụng
	▪ Bảo hành theo tiêu chuẩn của hãng(12 tháng)					
4.	**MÁY XÉT NGHIỆM KHÍ MÁU, ĐIỆN GIẢI** ▪ Model: GEM Premier 3500 ▪ Hãng sản xuất: Instrumentation Laboratory ▪ Nước sản xuất: Mỹ ▪ Hàng mới 100%, Sản xuất năm 2018 ▪ Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2003	Chiếc	01	558.600.000	558.600.000	Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam
5.	**MÁY ĐIỆN TIM 3 CẦN** ▪ Model: ECG 2150 ▪ Hãng sản xuất: Nihon Kohden /Nhật Bản ▪ Nước sản xuất: Trung Quốc ▪ Hàng mới 100%, sản xuất năm 2018 ▪ Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; EN ISO 13485:2016; ISO 9001:2015	Chiếc	03	41.000.000	123.000.000	Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam
6.	**OPTIC NỘI SOI TIẾT NIỆU 30 ĐỘ** Ống kính nội soi quang học HOPKINS, hướng nhìn 30 độ ▪ Model: 27005BA ▪ Hãng sản xuất:Karl-Storz ▪ Nước sản xuất: Thụy Sỹ ▪ Hàng mới 100%, ▪ Năm sản xuất năm 2018 ▪ Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015, EC G1180484462012, EN ISO 13485:2012+AC:2012 ▪ Bảo hành theo tiêu chuẩn hãng(12 tháng)	Chiếc	01	296.600.000	296.600.000	Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam

Stt	Danh mục tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá VNĐ	Thành tiền VNĐ	Đơn vị sử dụng
7.	**MÁY ĐO CHỨC NĂNG HÔ HẤP** ▪ Model:ST-150 ▪ Hãng sản xuất: Fukuda-Sangyo ▪ Nước sản xuất: Nhật Bản ▪ Hàng mới 100%, sản xuất năm 2018. ▪ Đạt tiêu chuẩn chất lượng EN ISO 13485:2016 ▪ Bảo hành theo tiêu chuẩn hãng(12 tháng)	Chiếc	01	230.200.000	230.200.000	Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam
8.	**TỦ HỐT** ▪ Model: LFS Stand Hood 1200 ▪ Xuất xứ: LFS- Việt Nam ▪ Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2015 ▪ Bảo hành theo tiêu chuẩn hãng (12 tháng)	Chiếc	01	79.900.000	79.900.000	Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam
9.	**BƠM TIÊM ĐIỆN TỰ ĐỘNG** ▪ Model : TOP 5300 ▪ Hãng sx : TOP ▪ Nước sản xuất: Nhật Bản ▪ Hàng mới 100%, sản xuất: 2018 ▪ Đạt tiêu chuẩn chất lượng: EN ISO 13485:2016 ▪ Bảo hành theo tiêu chuẩn của hãng (12 tháng)	Chiếc	05	40.900.000	204.500.000	Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam

Stt	Danh mục tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá VNĐ	Thành tiền VNĐ	Đơn vị sử dụng
10.	**MÁY HÚT DỊCH 2 BÌNH** ▪ Model: CHS-708 ▪ Hãng sản xuất: Elpis Medical (thuộc JW Group) ▪ Nước sản xuất: Hàn Quốc ▪ Hàng mới 100%, sản xuất năm 2018. ▪ Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2003 ▪ Bảo hành theo tiêu chuẩn của hãng (12 tháng)	Chiếc	04	36.200.000	144.800.000	Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam
11.	**DÀN XÉT NGHIỆM ELISA(DÀN ELISA)** **Máy đọc Elisa tự động** - Model: ELx808 - Xuất xứ: Biotek/ Mỹ **Máy rửa Elisa tự động** - Model: 50TS 8 - Xuất xứ: Biotek/ Mỹ **Máy ủ lắc khay vi thể** -Model: DTS-4 -Xuất xứ: Elmi/ EU (Latvia ▪ Hàng mới 100%, sản xuất năm 2018 ▪ Sản phẩm đạt chứng chỉ EN ISO 13485:2012; ISO 13485: 2003	Chiếc	01	671.600.000	671.600.000	Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam

Stt	Danh mục tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá VNĐ	Thành tiền VNĐ	Đơn vị sử dụng
12.	**MÁY HUYẾT HỌC TỰ ĐỘNG** ▪ Model: ABX Micros ES60 ▪ Hãng sản xuất: Horiba ABX SAS ▪ Nước sản xuất: Pháp Hàng mới 100%, sản xuất năm 2018 ▪ Sản phẩm đạt chứng chỉ ISO 9001: 2015 ▪ Bảo hành theo tiêu chuẩn của hãng(12 tháng)	Cái	1	288.300.000	288.300.000	Bệnh viện đa khoa khu vực Nam Lý
13.	**MÁY XÉT NGHIỆM NƯỚC TIỂU** ▪ Model: Mission U120 ▪ Hãng sản xuất: Acon/Mỹ ▪ Nước sản xuất: Trung Quốc ▪ Hàng mới 100%, sản xuất năm 2018 ▪ Sản phẩm đạt chứng chỉ EN ISO 13485:2012-AC:2012	Cái	01	22.800.000	22.800.000	Bệnh viện đa khoa khu vực Nam Lý
14.	**MÁY PHÂN TÍCH ĐIỆN GIẢI (Máy điện giải)** ▪ Model: Easylyte Expand ▪ Hãng SX: MEDICA ▪ Nước SX:Mỹ ▪ Hàng mới 100%, sản xuất năm 2018 ▪ Sản phẩm đạt chứng chỉ ISO 13485:2016 Bảo hành theo tiêu chuẩn của hãng (12 tháng)	Cái	1	264.300.000	264.300.000	Bệnh Viện Sản - Nhi Tỉnh Hà Nam

Stt	Danh mục tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá VNĐ	Thành tiền VNĐ	Đơn vị sử dụng
15.	**MÁY HUYẾT HỌC 5 THÔNG SỐ BẠCH CẦU PHƯƠNG PHÁP LAZE** **Đếm bằng lazer** ▪ Model: MEK-7300K ▪ Hãng sản xuất: Nihon Kohden – Nhật Bản ▪ Nước sản xuất: Nhật Bản ▪ Hàng mới 100%, sản xuất năm 2018 ▪ Sản phẩm đạt chứng chỉ ISO 13485:2016 ▪ Bảo hành theo tiêu chuẩn của hãng(12 tháng)	Cái	1	1.266.000.000	1.266.000.000	Bệnh Viện Sản - Nhi Tỉnh Hà Nam
	Tổng cộng 15 khoản				**5.025.150.000**	
Số tiền bằng chữ: Năm tỷ, không trăm hai mươi lăm triệu, một tră năm mươi nghìn đồng./.						

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
CUNG CẤP TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y TẾ PHƯƠNG TÂY

GIÁM ĐỐC
Trần Trung Kiên

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
MUA SẮM TẬP TRUNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

SỞ Y TẾ TỈNH HÀ NAM

GIÁM ĐỐC
Lê Quang Minh

Mẫu số 05a/TSC/MSTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA SẮM TÀI SẢN

Số:.....

(Áp dụng cho trường hợp mua sắm theo cách thức ký thỏa thuận khung)

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thỏa thuận khung số..... ngày... tháng... năm... giữa (tên đơn vị mua sắm tập trung) và (tên nhà thầu cung cấp tài sản, hàng hóa, dịch vụ);

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm ....., tại ....., chúng tôi gồm có:

I. Nhà thầu cung cấp tài sản:

Tên đơn vị: .....

Giấy đăng ký kinh doanh số: ..... ngày ..... do ..... cấp.

Quyết định thành lập số: ..... ngày ..... của .....

Mã số thuế: .....

Đại diện bởi: ....., chức vụ .....

II. Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (Bên mua sắm tài sản):

Tên đơn vị: .....

Quyết định thành lập số: ..... ngày .....

của .....

Mã số quan hệ với NSNN: .....

Mã số thuế (nếu có): .....

Đại diện bởi: ....., chức vụ .....

Hai bên thống nhất ký Hợp đồng mua sắm tài sản với các nội dung như sau:

Điều 1. Chủng loại, số lượng tài sản

1. Chủng loại tài sản mua sắm.

2. Số lượng tài sản mua sắm.

Điều 2. Giá bán tài sản

Giá bán tài sản tương ứng với từng loại tài sản tại Điều 1 của Hợp đồng.

Điều 3. Phương thức và thời hạn thanh toán

1. Phương thức thanh toán

2. Thời hạn thanh toán

Điều 4. Thời gian, địa điểm giao, nhận tài sản

1. Thời gian giao, nhận tài sản

2. Địa điểm giao, nhận tài sản.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các bên.

1. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp tài sản:

a) Quyền và nghĩa vụ bảo hành, bảo trì tài sản.

b) Quyền và nghĩa vụ đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản (nếu có).

c) Quyền và nghĩa vụ khác.

2. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

Điều 6. Chế độ xử phạt do vi phạm hợp đồng.

Hợp đồng này được làm thành.... bản có giá trị pháp lý như nhau; cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản, nhà thầu cung cấp tài sản (mỗi bên giữ 02 bản); gửi 01 bản cho đơn vị mua sắm tập trung./.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU CUNG CẤP TÀI SẢN	**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Mẫu số 06/TSC-MSTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU, BÀN GIAO, TIẾP NHẬN TÀI SẢN

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thỏa thuận khung số.... ký ngày... tháng... năm giữa (tên nhà thầu cung cấp tài sản) và (tên đơn vị mua sắm tập trung)[1];

Căn cứ Hợp đồng mua sắm tài sản số ..... ký ngày... tháng... năm ..... giữa (tên đơn vị mua sắm tập trung) và (tên nhà thầu cung cấp tài sản);

Hôm nay, ngày... tháng... năm ....., tại ....., chúng tôi gồm có:

I. Đại diện nhà thầu cung cấp tài sản (bên giao):

Ông (Bà): ..... Chức vụ: .....

Ông (Bà): ..... Chức vụ: .....

II. Đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (bên nhận):

Ông (Bà): ..... Chức vụ: .....

Ông (Bà): ..... Chức vụ: .....

Thống nhất thực hiện nghiệm thu, bàn giao và tiếp nhận tài sản như sau:

1. Tài sản thực hiện bàn giao, tiếp nhận:

TT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua (đồng)	Thành tiền (đồng)	Hiện trạng tài sản bàn giao
1						
2						
...						

...	**Cộng:**					

2. Các hồ sơ về tài sản bàn giao, tiếp nhận:

.....

3. Ý kiến của các bên giao, bên nhận (nếu có):

.....

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU CUNG CẤP TÀI SẢN	**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*